

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2022/HC-PT

Ngày: 17 - 3 - 2022

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính về
quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 295/2021/TLPT-HC ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HCST ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2949/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Lê Đức Huỳnh M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kỳ Việt Ch, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: đường Tr, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người bị kiện:* Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc Kh, chức vụ Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường C, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Chi Cục thi hành án dân sự quận C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường số 06, khu dân cư N, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

2/. Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực 1, phường H1, quận C, thành phố Cần Thơ.

3/. Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

4/. Công ty Cổ phần D

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Nghĩa. (có mặt)

Địa chỉ: đường N2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: Bà Lê Đức Huỳnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Vào ngày 03/6/2019 vợ chồng ông Nguyễn Phước Đ và bà Lê Thị Ngọc L có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận C cho người khởi kiện. Hợp đồng đã được Văn phòng công chứng H chứng thực theo đúng quy định của pháp luật. Người khởi kiện đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế liên quan đến việc chuyển nhượng và tiến hành thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo đúng quy định. Vào ngày 06/8/2019, ông Nguyễn Văn Thuyền, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C đã ký xác nhận việc chuyển nhượng cho người khởi kiện. Tuy nhiên, đến ngày 14/8/2019 ông Thuyền, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C lại ký xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng cho người khởi kiện. Lý do: có quyết định về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển nhượng quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản, Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2019.

Hành vi ký xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng cho người khởi kiện là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Bởi lẽ: người khởi kiện ký và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất một cách hợp pháp được công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Vào thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng phần quyền sử dụng đất này không có bất kỳ một quyết định kê biên, ngăn chặn... của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào. Lý do của việc xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng là căn cứ vào Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS của Chi cục thi hành án quận N ngày 12/7/2019. Thế nhưng, ngày 06/8/2019 thì Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C lại ký xác nhận việc chuyển nhượng. Việc ký xác nhận này là do không biết có Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2019 hay thực chất là không có quyết định này trong quá trình xem xét hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất. Vì vậy, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C trực

thuộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ hủy bỏ việc xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng; tiếp tục thực hiện việc ký xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà M.

Người bị kiện có văn bản trình bày ý kiến:

Đối với nội dung yêu cầu của người khởi kiện, căn cứ nội dung báo cáo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C tại Công văn 103/BC-CNVPTĐKĐĐ ngày 29/10/2020 về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của bà Lê Đức Huỳnh M liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00059; thửa đất số 1250 thuộc tờ bản đồ số 04 do ông Nguyễn Phước Đ đứng tên, địa chỉ thửa đất tại Khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Văn phòng đăng ký đất đai có ý kiến như sau: Ngày 25/7/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C có tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Lê Đức Huỳnh M từ ông Nguyễn Phước Đ đối với quyền sử dụng đất nêu trên.

Trong quá trình giải quyết hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C nhận thấy quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00059; thửa đất số 1250 thuộc tờ bản đồ số 04 do ông Nguyễn Phước Đ đứng tên bị tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản theo Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Quan điểm của Văn phòng đăng ký đất đai, căn cứ điểm d khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một trong các căn cứ từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Nay thửa đất số 1250 thuộc tờ bản đồ số 04 do ông Nguyễn Phước Đ đứng tên hiện đang bị tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng thay đổi hiện trạng tài sản theo Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N nên việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C từ chối thực hiện hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Lê Đức Huỳnh M là phù hợp với quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần (CP) D có văn bản trình bày ý kiến:

Theo đơn yêu cầu thi hành án của Công ty CP D, ngày 12/7/2019 Chi cục thi hành án dân sự quận N ban hành Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với thửa đất 1250, tờ bản đồ số 04 do ông Nguyễn Phước Đ. Tuy nhiên, đến ngày 25/7/2019, bà Lê Đức Huỳnh M nhận chuyển quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Phước Đ, bà Lê Thị Ngọc L và nộp hồ sơ đăng ký biến động chậm hơn 13 ngày so với ngày Chi cục Thi hành án dân sự quận N ban hành Quyết định số 53/QĐ- CCTHADS. Căn cứ theo Khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai 2013 quy định: "*Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký*

tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính." Như vậy, tính đến thời điểm ngày 12/7/2019 (ngày Chi cục Thi hành án dân sự quận N ban hành Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS) thì bà Lê Đức Huỳnh M chưa nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai, cho nên, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà M và ông Nguyễn Phước Đ, bà Lê Thị Ngọc L là chưa có hiệu lực. Công ty CP D nhận thấy: Chi cục Thi hành án dân sự quận N ban hành Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS là phù hợp với quy định pháp luật và đúng theo yêu cầu của Công ty CP D. Đồng thời Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C ngưng các thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với bà Lê Đức Huỳnh M là đúng quy định của pháp luật. Việc khởi kiện của bà Lê Đức Huỳnh M đối với Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ là không có căn cứ pháp luật và việc khởi kiện này có ảnh hưởng đến việc thi hành án và gây thiệt hại cho Công ty CP D. Vì vậy, Công ty CP D yêu cầu Tòa án xem xét đình chỉ giải quyết vụ việc, đồng thời, buộc bà Lê Đức Huỳnh M phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty CP D (Công ty CP D sẽ yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một văn bản khác).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 24 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm đ, khoản 1, điều 11a, mục 11, điều 7, chương III Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Đức Huỳnh M về yêu cầu khởi kiện buộc Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C hủy việc xóa đăng ký việc chuyển nhượng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Phước Đ và bà Lê Thị Ngọc L với bà Lê Đức Huỳnh M với nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 733950, vào sổ số H00059 do UBND quận C cấp cho ông Nguyễn Phước Đ vào ngày 27/6/2005, tại thửa đất số 1250 thuộc tờ bản đồ số 04 và yêu cầu tiếp tục thực hiện việc ký xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Đức Huỳnh M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/4/2021, bà Lê Đức Huỳnh M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Đức Huỳnh M trình bày: Hành vi của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng là bất hợp pháp. Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Đ, bà L với bà M được công chứng, chứng thực hợp

pháp. Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa ông Đ, bà L với Công ty D thực hiện trước khi ông Đ, bà L ký hợp đồng chuyển nhượng với bà M. Vào thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng phần quyền sử dụng đất này không có bất kỳ một quyết định kê biên, ngăn chặn của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy nội dung xóa xác nhận đăng ký chuyển nhượng cho bà M; buộc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C tiếp tục xác nhận việc chuyển nhượng từ ông Đ, bà L cho bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 07/2019/QĐST-DS ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân quận N thì ông Đ, bà L còn phải thi hành khoản nợ với Công ty D. Việc ông Đ, bà L ký hợp đồng chuyển nhượng với bà M nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án là trái với quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Đức Huỳnh M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Lê Đức Huỳnh M làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bà Lê Đức Huỳnh M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà buộc Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ hủy bỏ việc xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 733950, vào sổ số H00059 do UBND quận C cấp cho ông Nguyễn Phước Đ vào ngày 27/6/2005, tại thửa đất số 1250 thuộc tờ bản đồ số 04; tiếp tục thực hiện việc ký xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy, ngày 03/6/2019, vợ chồng ông Nguyễn Phước Đ và bà Lê Thị Ngọc L có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận C cho bà Lê Đức Huỳnh M, hợp đồng đã được Văn phòng Công chứng H chứng thực. Sau đó, bà M đã thực hiện các nghĩa vụ thuế liên quan đến việc chuyển nhượng và tiến hành thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất. Ngày 25/7/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Phước Đ với bà Lê Đức Huỳnh M. Ngày 06/8/2019, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C đã ký xác nhận việc chuyển nhượng cho bà M. Ngày 14/8/2019, Giám đốc Chi nhánh

Văn phòng đăng ký đất đai quận C ký xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng nêu trên do có Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển nhượng quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với diện tích đất nêu trên.

[2.2] Đối với diện tích đất mà các đương sự có yêu cầu đăng ký biến động quyền sử dụng đất nêu trên, trên cơ sở đơn yêu cầu thi hành án của Công ty CP D, ngày 12/7/2019 Chi cục Thi hành án dân sự quận N đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển nhượng quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản đối với thửa đất 1250, tờ bản đồ số 04 đứng tên ông Nguyễn Phước Đ. Tài liệu do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C cung cấp thể hiện: Ngày 16/7/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cái Răng đã nhận được Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

[2.3] Như vậy, ngày 25/7/2019, thời điểm bà Lê Đức Huỳnh M nộp hồ sơ đăng ký biến động là sau thời điểm Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N được gửi cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận C. Tại điểm đ khoản 11, Điều 11a, mục 11, điều 7, chương III Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định một trong các căn cứ từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có trường hợp sau: *“Khi nhận được văn bản của Cơ quan Thi hành án dân sự hoặc Văn phòng Thừa phát lại yêu cầu tạm dừng hoặc dừng việc cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là đối tượng phải thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự hoặc văn bản thông báo về việc kê biên tài sản sau khi thi hành án, khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai về việc đã tiếp nhận đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất.”*

[2.4] Việc Văn phòng đăng ký đất đai quận C xác nhận đăng ký chuyển nhượng giữa vợ chồng ông Nguyễn Phước Đ và bà Lê Thị Ngọc L với bà Lê Đức Huỳnh M vào ngày 14/8/2019 là không đúng quy định pháp luật. Qua kiểm tra đã phát hiện sai sót, nên ngày 14/8/2019 Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận C đã xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng nêu trên. Việc xóa nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của Công ty CP D được ghi nhận tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2019/QĐST-DS ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân quận N, đã có hiệu lực pháp luật.

[2.5] Trên cơ sở phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà M; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Đức Huỳnh M phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Đức Huỳnh M.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2021/HC-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên xử:

1/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Đức Huỳnh M về yêu cầu khởi kiện buộc Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận C hủy việc xóa đăng ký việc chuyển nhượng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Phước Đ và bà Lê Thị Ngọc L với bà Lê Đức Huỳnh M với nội dung xác nhận đăng ký chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 733950, vào sổ số H00059 do UBND quận C cấp cho ông Nguyễn Phước Đ vào ngày 27/6/2005, tại thửa đất số 1250 thuộc tờ bản đồ số 04 và yêu cầu tiếp tục thực hiện việc ký xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Đức Huỳnh M.

2/. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Đức Huỳnh M phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 000088 ngày 13/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí phải nộp.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Đức Huỳnh M phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 000264 ngày 15/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí phải nộp.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- ĐS (6);
- Lưu VP(3), HS(2).16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy